TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/DSST
Ngày: 19/9/2016
V/v *"yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do hành vi xâm phạm tài sản của người khác"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Phan Thị Thanh Dung**

+ Ông **Nguyễn Hoàng Vũ.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Tiền** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – do hành vi xâm phạm tài sản của người khác"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị M, sinh năm: 1963; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Bùi Thị M trình bày:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 26/02/2017, khi bà M đang chặt củi sau nhà thì được một số người hàng xóm báo có ai đó vào đập nhà của bà. Khi về nhà thì thấy 06 cánh cửa kính của gian cửa chính bị ném đá bể toàn bộ. Bà hỏi ai đập nhà bà thì anh Nguyễn Đức H nói là anh H đập.

Bà M cho rằng nhà này là nhà của bà, việc anh H đập cửa kính của nhà bà là vi phạm pháp luật. Bà đã gửi đơn đến Công an huyện để yêu cầu giải quyết; Công an huyện đã tiến hành thỏa thuận bồi thường dân sự nhưng anh H không đồng ý bồi thường và đề nghị bà gửi đơn đến TAND huyện Núi Thành để yêu cầu bồi thường

thiệt hại. Sau phiên hòa giải lần hai anh H đã đồng ý nhưng bà M yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tài sản để yêu cầu anh H bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá. Theo kết quả định giá thì giá trị tài sản bị thiệt hại là 993.600đ (Chín trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm đồng). Tại phiên tòa hôm nay, bà M yêu cầu TAND huyện Núi Thành buộc anh H phải bồi thường cho bà số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Đức H trình bày:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 26/02/2017, anh H có đập bể 06 cánh cửa kính của gian cửa chính nhà bà M hiện trú tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Anh H cho rằng nguyên nhân anh đập kính nhà bà M là do anh bức xúc khi nghe vợ anh kể về việc anh N con bà M đã có hành vi không lành mạnh với vợ anh. Sự việc anh đập của nhà bà M đã bị Công an huyện xử lý hành chính. Anh đã chấp hành và không có ý kiến gì thêm. Trong qúa trình hoà giải lần đầu anh không đồng ý nhưng sau phiên hòa giải lần hai anh đã đồng ý bồi thường và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành có quan điểm*: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt thủ tục phù hợp với quy định của BLTTDS; tại phiên tòa hôm nay bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành mở phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án "tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do hành vi xâm phạm tài sản của người khác" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS. Việc anh Nguyễn Đức H trú tại thôn Thôn T, xã T, huyện N tỉnh Quảng Nam đập kính là hành vi phá hoại tài sản của nhà bà Bùi Thị M thuộc thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Q giá trị tài sản bị thiệt hại các bên thống nhất là 1.000.000đ nên không khởi tố vụ án hình sự mà xử phạm vi phạm hành chính và việc bà M khởi kiện vụ án dân sự, TAND tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà M buộc bị đơn là H bồi thường thiệt hại do hành vi đập kính thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bà M và anh H đều xác nhận việc anh H đập kính của nhà bà M và anh H bị Công an huyện xử phạt hành chính số 172/QĐ-XPHC, ngày 31/5/2017. Sự việc này được các đương sự thừa nhận nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng

minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS. Vào ngày 24/8/2017, Hội đồng định giá đã tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại là 3,9744m^2 với tổng số tiền là 993.600đ. Tại phiên tòa hôm nay bà M yêu cầu HĐXX xem xét buộc anh H đề bù giá trị tài sản cho bà là 1.000.000đ nhưng bà yêu cầu Tòa án định giá giá trị tài sản và xét xử thì bà mới đồng ý nhận tiền. Tại các phiên hòa giải trước đây anh H cũng thống nhất đề bù cho bà M 1.000.000đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà M có căn cứ và cần xem xét chấp nhận buộc anh H bồi thường thiệt hại toàn bộ số tiền trên cho bà M là phù hợp với phù hợp tại Điều 589 BLDS và Nghị quyết 03/2006 ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[3] Về chi phi tố tụng: Nguyên đơn bà M có đơn yêu cầu định giá tài sản, bà M đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng định giá tài sản với số tiền là 800.000đ. Do yêu cầu của bà M được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 42 pháp lệnh số: 02/2012/UBTVQH13, ngày ngày 28 tháng 03 năm 2012 về "chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng" buộc anh H phải hoàn trả cho bà Mai số tiền trên là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị M được Tòa án chấp nhận nên buộc anh Nguyễn Đức H phải chịu án phí dân sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 585 Điều 586, Điều 589 BLDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Bùi Thị M buộc anh Nguyễn Đức H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Bùi Thị M với tổng số tiền là: 1.000.000đ (Một triệu đồng)

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Đức H phải hoàn trả chi phí định giá tài sản cho bà Bùi Thị M với số tiền là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng y)

3. Về án phí: anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng y) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thị M theo biên lai thu số 0001437 ngày 22/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Núi Thành

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án, để yêu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Quảng Nam;
+ VKSND tỉnh, huyện;
+ Cơ quan thi hành án;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoàng Trà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**